TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 186/2026/QĐST-HNGĐ	*Cần Thơ, ngày 05 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 221/2026/TLST–HNGĐ ngày 02 tháng 04 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Ngô Thị Kiều T**, sinh năm 2007, địa chỉ: Số E, khu vực T, phường T, thành phố Cần Thơ.

CCCD số 092307002955 cấp ngày 16/01/2022 tại Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Bị đơn: Ông **C, T1 – Y,** sinh năm 1978, địa chỉ: Lầu C, số G, lộ K, khóm A, phường T, khu S, thành phố Đ, Đài Loan, Trung Quốc (Đài Loan).

Chỗ ở hiện nay: lầu 9/1, số D, đoạn A, đường V, khu L, thành phố T, Đài Loan, Trung Quốc (Đài Loan).

Passport số: 361958268, Bộ N cấp ngày 22/03/2023.

Người phiên dịch: Bà **Văn Tuyết T2**, sinh năm 1961; nơi cư trú: 1 N, phường L, tỉnh Vĩnh Long (theo quyết định số 159/QSS-STP ngày 12/8/2025 của Sở Tư pháp Vĩnh Long).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Ngô Thị Kiều T** và ông **C, T1 – Yu** (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 75/2025 ngày 16/9/2025 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Cần Thơ).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

– *Về con chung*: Không có.

– *Về tài sản chung:* Không có.

– *Về nợ chung:* Không có.

– *Về án phí:* Bà T tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0005935 ngày 01/4/2026 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Cần Thơ, bà T được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 2 – Cần Thơ;
- UBND phường/xã nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

Đinh Thanh Thảo